

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HS - ST.

Ngày: 26/4/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Ban.
- Bà Trần Thị Thanh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M; sinh năm 1969; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 8, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Mê L, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Bùi Thị Ph, cả hai đều đã chết; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

2. Nguyễn Văn D; sinh năm 1977; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Quế D, xã Hoài Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn Quế D, xã Hoài Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lưu Thị Ch, cả hai đều đã chết; vợ: Mã Thị Th, sinh năm

1987; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mã Thị Th, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Quế D, xã H, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2022, Phạm Văn M, sinh năm: 1969, nơi cư trú: Thôn 8, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng khi đi chơi có mua được 05 hộp pháo loại 49 viên của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực ngã ba Cửa rừng thuộc xã N' Thôn Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng với giá là 4.500.000đồng nhằm mục đích mang về để sử dụng trong dịp tết nguyên đán. Sau khi mua được pháo thì M mang về nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình tại thôn 8, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà và không cho ai biết. Đến chiều ngày 12/12/2022, Nguyễn Văn D, sinh năm: 1974, nơi cư trú: Thôn Quế D, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đến nhà M chơi và nhậu với M. Trong quá trình nhậu thì D có hỏi M có biết chỗ nào bán pháo không thì mua giúp D vài hộp để D mang về chơi tết. Sau khi nghe D nói như vậy thì M nói là có pháo và nói với D giá bán là 1.000.000đồng một hộp pháo. D đồng ý mua 05 hộp pháo và M hẹn khi nào có tiền thì giao pháo, D hẹn M vào ngày hôm sau khi đi đám cưới về thì D mang tiền đến nhà M để mua pháo.

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/12/2022, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade chưa gắn biển số đến nhà M để mua pháo. Khi D đến nhà thì M dẫn D đi vào phòng ngủ của mình rồi lấy ra từ tủ quần áo 05 hộp pháo đưa cho D, D mang 04 hộp pháo ra cất trong cốp xe và bỏ 01 hộp vào trong túi nylon màu đen rồi treo trên xe mô tô của mình. Sau đó, D dắt xe vào nhà xe của M rồi lên phòng khách trả cho M số tiền 5.000.000đồng rồi cả hai tiếp tục ngồi nhậu và D ngủ lại nhà của M. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi M và D đang ngủ thì nghe có tiếng Công an đến kiểm tra thì D sợ bị phát hiện số pháo của mình mua để ngoài xe nên D đã lấy 05 hộp pháo vừa mua được cất vào nhà tắm của M để cất giấu. Sau đó lực lượng Công an kiểm tra phát hiện số pháo trên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật và mời D và M về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an D và M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL:78 - 95).

Vật chứng thu giữ: 05 hộp giấy hình lập phương ghi chữ KS4 - 4911 có kích thước 16cm x 16 cm x 9cm bên trong chứa vật nghi là pháo nổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh, không gắn biển số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen; Số tiền 5.000.000 đồng (BL: 63-64).

Ngày 21/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có bản kết luận số 1952/KL - KTHS kết luận: 245 viên hình trụ tròn, đường kính 2,3cm cao 10cm chứa trong 05 hộp giấy kích thước 10cm x 17cm x 17cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 8,2 kg (BL: 15).

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Phạm Văn M về tội: “Mua bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190; bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội: “Mua bán hàng cấm” bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ hàng cấm”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 50.000.000đ đến 100.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp hình chữ nhật kích thước 30cm x 40cm x 64cm được dán niêm phong có chữ ký họ tên của Đỗ Quốc Khánh, Tô Anh Thông và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 03 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 01. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh, không gắn biển số. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng tháng 11/2022 bị cáo Phạm Văn M mua được 05 hộp pháo của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 4.500.000đ tại Cửa rừng. Chiều ngày 12/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn D đến nhà bị cáo M chơi và hỏi bị cáo M biết chỗ nào bán pháo mua dùm cho bị cáo thì bị cáo M đồng ý bán pháo cho bị cáo D. Sau đó vào khoảng 16 giờ ngày 13/12/2022 bị cáo D điều khiển xe mô tô đến nhà bị cáo M để mua pháo. Bị cáo M vào phòng ngủ lấy 05 hộp pháo đưa cho bị cáo D. Bị cáo D mang 04 hộp pháo bỏ vào cốp xe và bỏ một hộp vào túi nilon màu đen rồi treo trên xe và giao cho bị cáo M số tiền 5.000.000đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo M, bị cáo D đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép pháo nổ với khối lượng theo kết luận giám định có khối lượng 8,2kg có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Xuất phát từ đặc tính nguy hiểm của pháo nổ gây ra nên nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt pháo trong nhiều năm qua. Tuy nhiên vì mục đích vụ lợi nên bị cáo M đã bất chấp các quy định của nhà nước. Sau khi mua được pháo bị cáo đã bán lại cho bị cáo D để kiếm lời. Bị cáo D biết việc tàng trữ trái phép pháo để sử dụng là hành vi nguy hiểm, có thể gây ra những tác hại nặng nề cho xã hội, để lại không ít đau thương cho người sử

dụng và gia đình người sử dụng trái phép pháo, bởi những tổn thương do pháo gây ra là rất phức tạp, vừa chấn thương, vừa bỏng nên khi bị thương do pháo thì việc chữa trị, phẫu thuật rất khó khăn nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Lẽ ra bị cáo phải ý thức được tác hại của pháo gây ra đối với bản thân và xã hội nhưng ngược lại bị cáo coi thường tính mạng, sức khỏe, không lường trước được hậu quả nặng nề do pháo gây ra. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét nhân thân các bị cáo là người dân lao động, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo M hiện nay đang chữa trị bệnh thoái hóa khớp háng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D được áp dụng thêm điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần Th phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo biết giá trị của đồng tiền mà không tiếp tục phạm tội.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mã Thị Th trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh, không gắn biển số là tài sản chung của bà với bị cáo D. Nay bà yêu cầu Tòa án trả lại cho bà chiếc xe trên. Xét thấy, đây là tài sản chung của bị cáo D và bà Th nên cần trả lại chiếc xe nêu trên cho bị cáo D là phù hợp.

[4] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà là: 01 thùng xốp hình chữ nhật kích thước 30cm x 40cm x 64cm được dán niêm phong có chữ ký họ tên của Đỗ Quốc Khánh, Tô Anh Thông và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong chứa pháo nổ nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen của bị cáo M, bị cáo D. Bị cáo M, bị cáo D đã liên lạc với nhau để mua pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 5.000.000đ đây là số tiền bị cáo D trả cho bị cáo M để mua pháo, xét thấy số tiền này là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán pháo nổ của bị cáo M nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để nộp sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để nộp sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thùng xộp hình chữ nhật kích thước 30cm x 40cm x 64cm được dán niêm phong có chữ ký họ tên của Đỗ Quốc Khánh, Tô Anh Thông và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Nguyễn Văn D, được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 03 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen của bị cáo Phạm Văn M được niêm phong trong phong bì bưu điện đánh số 01.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền ngày 06/4/2023 tại Aribank Lâm Hà.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu xanh, không gắn biển số.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Dũng